

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/KDTM-ST
Ngày 22 - 9 - 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng đại lý

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vương Minh Tân.

2. Bà Lý Thị Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang:
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại Phòng xét xử của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh, thương mại thụ lý số: 03/2022/TLST-KDTM ngày 22 tháng 02 năm 2022, về việc Tranh chấp hợp đồng đại lý, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-KDTM, ngày 18 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn B.

Địa chỉ: Số 43-45 Tú Xương, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Thị Hồng T (Tina Nguyễn)** - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Lê Anh H**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: P12A04, Toà CT4A1, Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng L, quận H, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T.

Địa chỉ: Số 76, đường Chiến Thắng Sông Lô, tổ dân phố 02 (tổ dân phố 04 cũ), phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trịnh Xuân Q** - Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số 76, đường Chiến Thắng Sông Lô, tổ dân phố 02 (tổ dân phố 04 cũ), phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

(ông H có mặt. Ông Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo uỷ quyền của Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ G là ông Lê Anh H trình bày tại Bản tự khai; Biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa: Ngày 27/7/2017, Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ G (Công ty GVL Việt Nam) và Công ty TNHH MTV Trịnh Xuân Q (Tổng đại lý Trịnh Xuân Q) ký kết Hợp đồng tổng đại lý. Theo Hợp đồng Tổng Đại Lý này, Công ty GVL Việt Nam uỷ quyền cho TĐL Trịnh Xuân Q làm tổng đại lý bảo hiểm của Công ty GVL Việt Nam, tiến hành thực hiện hoạt động kinh doanh tại số 76, đường Chiến Thắng Sông Lô, tổ 4, phường X, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang hay bất cứ tỉnh, thành phố nào khác được Công ty GVL Việt Nam chấp thuận tùy thời điểm. Hoạt động của TĐL Trịnh Xuân Q bao gồm việc giới thiệu, chào bán bảo hiểm; thu xếp việc giao kết hợp đồng; thu phí bảo hiểm và các hoạt động khác có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng bảo hiểm theo sự chấp thuận của Công ty GVL Việt Nam đối với các sản phẩm của Công ty GVL Việt Nam. Ngoài ra, TĐL Trịnh Xuân Q còn thực hiện các công việc sau: Tạo điều kiện và hỗ trợ nhân viên dịch vụ khách hàng của Công ty GVL Việt Nam tại Văn phòng TĐL thực hiện tất cả các công việc liên quan đến giao dịch bảo hiểm và phục vụ khách hàng của Công ty GVL Việt Nam theo tiêu chuẩn, chất lượng đã được quy định của Công ty GVL Việt Nam. Mặt khác, TĐL Trịnh Xuân Q phải hỗ trợ công tác phát triển tư vấn bảo hiểm như tổ chức khóa đào tạo, huấn luyện chuyên viên và các công việc khác theo yêu cầu của Công ty GVL Việt Nam. Theo hợp đồng, TĐL Trịnh Xuân Q sẽ nhận được các khoản thưởng, hỗ trợ, trợ cấp và thu nhập khác dành cho tổng đại lý theo quy định.

Sau khi TĐL Trịnh Xuân Q và Công ty GVL Việt Nam đã ký kết Thỏa thuận tạm ứng ngày 27/7/2017. Theo quy định tại điều 2 Thỏa thuận tạm ứng, Công ty GVL Việt Nam ứng trước cho TĐL Trịnh Xuân Q tiền chi phí để thiết lập cơ sở vật chất ban đầu với số tiền là 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng). Chi phí tạm ứng ban đầu này sẽ được xử lý tùy thuộc vào kết quả kinh doanh của TĐL Trịnh Xuân Q theo thỏa thuận tại Thỏa thuận tạm ứng và theo Hợp đồng tổng đại lý đã ký kết.

Thực hiện thỏa thuận, ngày 27/7/2017 Công ty GVL Việt Nam đã giải ngân cho TĐL Trịnh Xuân Q số tiền là 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng). Ngoài ra, ngày 27/7/2017 ông Trịnh Xuân Q đã ký cam kết bảo lãnh về việc đồng ý bảo lãnh cho toàn bộ nghĩa vụ tài chính phát sinh từ Hợp đồng tổng đại lý và Thỏa thuận tạm ứng được ký kết giữa TĐL Trịnh Xuân Q và Công ty GVL Việt Nam (Cam Kết Bảo Lãnh). Để đảm bảo cho nghĩa vụ bảo lãnh của mình, ngày 05/9/2017 Ông Q đã ký kết hợp đồng thế chấp với Công ty GVL Việt Nam, tài sản thế chấp là Văn phòng Generali Tuyên Quang tại địa chỉ số 80 đường Chiến Thắng Sông Lô, thành phố T bao gồm tất cả tài sản nằm trong danh sách tài sản liệt kê chi tiết đính kèm (Hợp Đồng Thế Chấp).

Ngày 30/5/2018, TĐL Trịnh Xuân Q đã gửi yêu cầu đến Công ty GVL Việt Nam về việc đề nghị chấm dứt Hợp Đồng Tổng Đại Lý. Trước đề nghị của TĐL Trịnh Xuân Q, ngày 30/7/2018, TĐL Trịnh Xuân Q và Công ty GVL Việt Nam

đã ký thỏa thuận chấm dứt và thanh lý Hợp đồng tổng đại lý (Thỏa Thuận Chấm Dứt) với các điều khoản sau:

1/. TĐL Trịnh Xuân Q và Công ty GVL Việt Nam đồng ý chấm dứt Hợp đồng tổng đại lý. Kể từ ngày 30/7/2018, TĐL Trịnh Xuân Q không được đại diện nhân danh Công ty GVL Việt Nam thực hiện bất kỳ công việc nào như quy định trong Hợp đồng tổng đại lý.

2/. Công ty GVL Việt Nam đã thanh toán đầy đủ các khoản thu nhập tính đến hết ngày 30/6/2018, cho TĐL Trịnh Xuân Q và không còn phát sinh bất cứ khoản thu nhập nào khác.

3/. TĐL Trịnh Xuân Q có trách nhiệm đối chiếu công nợ và hoàn tất mọi nghĩa vụ về tài chính và các khoản thanh toán khác cho Công ty GVL Việt Nam theo Phụ lục 01 và theo các thỏa thuận khác (nếu có). Tại Phụ lục 01 kèm theo thỏa thuận chấm dứt và thanh lý Hợp đồng tổng đại lý (Thỏa Thuận Chấm Dứt) ông Trịnh Xuân Q có ký xác nhận còn phải thanh toán cho Công ty GVL Việt Nam tính đến ngày 30/6/2018 là 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng) tiền tạm ứng tài chính thành lập Gencasa Tuyên Quang 1 (khoản tạm ứng ban đầu) trừ đi 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng) đã thanh toán, còn nợ lại 960.000.000 đồng (Chín trăm sáu mươi triệu đồng); khoản hoàn trả tạm ứng ban đầu do không đạt chỉ tiêu kinh doanh tháng 6/2018 là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng); tổng nợ 1.020.000.000 đồng (Một tỷ không trăm hai mươi triệu đồng). Khoản thu nhập tháng 5/2018 TĐL Trịnh Xuân Q còn nợ Công ty GVL Việt Nam là 132.061.450 đồng (Một trăm ba mươi hai triệu không trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm năm mươi đồng), TĐL Trịnh Xuân Q được trừ 1.865.280 đồng (Một triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn hai trăm tám mươi đồng) tiền thu nhập tháng 6/2018, nên còn nợ 130.196.170 đồng (Một trăm ba mươi triệu một trăm chín mươi sáu nghìn một trăm bảy mươi đồng). Như vậy, $(1.020.000.000 \text{ đồng} + 132.061.450 \text{ đồng}) - 1.865.280 \text{ đồng} = 1.150.196.170 \text{ đồng}$ (Một tỷ một trăm năm mươi triệu một trăm chín mươi sáu nghìn một trăm bảy mươi đồng) là số tiền tổng cộng TĐL Trịnh Xuân Q còn nợ Công ty GVL Việt Nam tính đến hết ngày 30/6/2018; thời hạn trả số tiền nợ này là hết ngày 31/7/2018, nhưng đến nay không trả đồng nào.

Tại phiên tòa hôm nay tôi yêu cầu Hội đồng xét xử:

- Buộc Công ty TNHH MTV Trịnh Xuân Q phải có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ cho Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ G theo thỏa thuận chấm dứt và thanh lý hợp đồng tổng đại lý và phụ lục 01 kèm theo mà hai bên đã ký kết ngày 30/7/2018 với số tiền tổng cộng là 1.150.196.170 đồng (Một tỷ một trăm năm mươi triệu một trăm chín mươi sáu nghìn một trăm bảy mươi đồng) tiền gốc, tính lãi suất theo Ngân hàng Nhà nước từ ngày 01/8/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay ngày 22/9/2022.

- Trường hợp TĐL Trịnh Xuân Q không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đủ số nợ cho Công ty GVL Việt Nam thì căn cứ Cam kết bảo lãnh và Hợp đồng thế chấp đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự phát mãi tài sản bảo đảm để trả nợ cho Công ty GVL Việt Nam.

- Nếu tài sản phát mãi không thu hồi đủ tiền để trả nợ cho Công ty GVL Việt Nam theo yêu cầu khởi kiện thì ông Trịnh Xuân Q có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bảo đảm theo Cam kết bảo lãnh đã ký kết cho đến khi trả xong khoản nợ.

- Yêu cầu Công ty TNHH MTV Trịnh Xuân Q do ông Trịnh Xuân Q làm người đại diện theo pháp luật có trách nhiệm hoàn trả lại cho Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ G toàn bộ số tiền giám định chữ ký của ông Trịnh Xuân Q là 7.890.000 đồng (Bảy triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, về chứng cứ đương sự cung cấp cho Tòa án.

Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ G cung cấp:

- Bản sao toàn bộ giấy tờ, tài liệu có liên quan đến Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ G (“GVL”) và Công ty TNHH MTV Trịnh Xuân Q (“TĐL”) ký kết Hợp đồng tổng đại lý ngày 27/7/2017.

Công ty TNHH MTV Trịnh Xuân Q (Tổng đại lý Trịnh Xuân Q) không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Tòa án nhân dân thành phố T xác minh tại địa phương nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của ông Trịnh Xuân Q và nơi đăng ký trụ sở của Công ty TNHH MTV Trịnh Xuân Q (Tổng đại lý Trịnh Xuân Q) được biết: Ông Trịnh Xuân Q, sinh năm 1969, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố 02 (tổ dân phố 04 cũ), phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Ông Trịnh Xuân Q không có nhà, đất gì tại tổ dân phố 02 (tổ dân phố 04 cũ), phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Khoảng từ năm 2018 đến nay ông Trịnh Xuân Q không có mặt ở địa phương; Ông Q đi đâu, làm gì không báo với địa phương, nên địa phương không biết, không biết số điện thoại của Ông Q.

- Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Tuyên Quang cung cấp cho Tòa án biết: Hiện nay tình tr

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang, cung cấp cho Tòa án biết: Từ ngày 01/12/2010 đến nay, lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam được quy định tại Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 9%/năm.

- Kết luận giám định số 756/GĐ-KTHS ngày 26/8/2021 và Kết luận giám định số 954/GĐ-KTHS ngày 24/8/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận về chữ ký của ông Trịnh Xuân Q.

- 02 Biên nhận tiền bồi dưỡng giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, tổng cộng là 7.890.000 đồng (Bảy triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, do ông Trịnh Xuân Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, không lấy được ý kiến của Ông Q và không tiến hành hòa giải cho các đương sự theo quy định của pháp luật được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa:

[1]. Về tố tụng: Quá trình giải quyết và xét xử vụ án, bị đơn ông Trịnh Xuân Q đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng Ông Q vắng mặt không có lý do. Qua xác minh được biết hiện nay Ông Q không có mặt tại địa phương. Ông Q hiện ở đâu, làm gì địa phương không biết. Do vậy, không lấy được ý kiến của Ông Q và Ông Q thuộc trường hợp cố tình che giấu địa chỉ, nên Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt Ông Q theo Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định đây là vụ án kinh doanh, thương mại, về việc *Tranh chấp Hợp đồng đại lý* theo quy định tại Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Ngày 27/7/2017, Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ G (“GVL”) và Công ty TNHH MTV Trịnh Xuân Q (“TĐL”) ký kết Hợp đồng tổng đại lý. Theo Hợp đồng Tổng đại lý này, Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ G (gọi tắt là Công ty GVL) ủy quyền cho TĐL Trịnh Xuân Q làm tổng đại lý bảo hiểm của Công ty GVL, tiến hành thực hiện hoạt động kinh doanh tại số 76, đường Chiến Thắng Sông Lô, tổ 4, phường X, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang hay bất cứ tỉnh, thành phố nào khác được Công ty GVL chấp thuận tùy thời điểm. Hoạt động của TĐL Trịnh Xuân Q bao gồm có công việc cụ thể được ghi trong Hợp đồng. Sau khi TĐL Trịnh Xuân Q và Công ty GVL đã ký kết Thỏa thuận tạm ứng ngày 27/7/2017. Theo quy định tại Điều 2 Thỏa thuận tạm ứng, Công ty GVL ứng trước cho TĐL Trịnh Xuân Q tiền chi phí để thiết lập cơ sở vật chất ban đầu với số tiền là 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng). Chi phí tạm ứng ban đầu này sẽ được xử lý tùy thuộc vào kết quả kinh doanh của TĐL Trịnh Xuân Q theo thỏa thuận tại Thỏa thuận tạm ứng và theo Hợp đồng tổng đại lý đã ký kết.

Ngày 30/5/2018, TĐL Trịnh Xuân Q đã gửi yêu cầu đến Công ty GVL về việc đề nghị chấm dứt Hợp đồng tổng đại lý, nên ngày 30/7/2018, TĐL Trịnh Xuân Q và Công ty GVL đã ký thỏa thuận chấm dứt và thanh lý Hợp đồng tổng đại lý (Thỏa Thuận Chấm Dứt) với các điều khoản sau: TĐL Trịnh Xuân Q có trách nhiệm đối chiếu công nợ và hoàn tất mọi nghĩa vụ về tài chính và các khoản thanh toán khác cho Công ty GVL theo Phụ lục 01 và theo các thỏa thuận khác (nếu có). Tại Phụ lục 01 kèm theo thỏa thuận chấm dứt và thanh lý Hợp đồng tổng đại lý (Thỏa thuận chấm dứt) tính đến ngày 30/6/2018 số tiền TĐL Trịnh Xuân Q có trách nhiệm trả cho Công ty GVL là 1.150.196.170 đồng (Một tỷ một trăm năm mươi triệu một trăm chín sáu nghìn một trăm bảy mươi đồng); thời hạn trả số tiền nợ này là hết ngày 31/7/2018, nhưng đến nay không trả đồng nào.

Việc Công ty TNHH MTV Trịnh Xuân Q (Tổng đại lý Trịnh Xuân Q) do Ông Q làm người đại diện theo pháp luật vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ G đã nhiều lần có văn bản yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên theo Hợp đồng đã ký kết. Tuy nhiên, Công ty TNHH MTV Trịnh Xuân Q (Tổng đại lý Trịnh Xuân Q) vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ

gốc, lãi; vi phạm nghĩa vụ đã cam kết, không hợp tác; không phối hợp xử lý làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ G; gây khó khăn cho công tác thu hồi vốn của nguyên đơn, nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là buộc Công ty TNHH MTV Trịnh Xuân Q (Tổng đại lý Trịnh Xuân Q) phải thanh toán cho Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ G toàn bộ số tiền gốc và lãi được tính toán cụ thể như sau:

1.020.000.000 đồng khoản tiền tạm ứng + 130.196.170 đồng tiền thu nhập của Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ G tháng 6/2018, tổng cộng là 1.150.196.170 đồng (Một tỷ một trăm năm mươi triệu một trăm chín sáu nghìn một trăm bảy mươi đồng) tiền gốc tính đến ngày 30/6/2018.

Từ ngày 01/8/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 22/9/2022 là 1.514 ngày.

1.150.196.170 đồng tiền gốc x 9%/năm x 1.514 ngày = 429.385.562 đồng (Bốn trăm hai mươi chín triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn năm trăm sáu hai đồng) tiền lãi. 1.150.196.170 đồng gốc + 429.385.562 đồng lãi = 1.579.581.732 đồng (Một tỷ năm trăm bảy mươi chín triệu năm trăm tám mươi một nghìn bảy trăm ba hai đồng) tiền gốc và tiền lãi mà Công ty TNHH MTV Trịnh Xuân Q (Tổng đại lý Trịnh Xuân Q) có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ G là có căn cứ pháp luật.

[4] Xác minh tại địa phương nơi cư trú của ông Trịnh Xuân Q và nơi Công ty TNHH MTV Trịnh Xuân Q (Tổng đại lý Trịnh Xuân Q) có trụ sở thấy rằng ông Trịnh Xuân Q và Công ty không có nhà, đất đai gì, nên không có căn cứ xem xét nội dung tài sản ông Trịnh Xuân Q đã cam kết, bảo lãnh để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ G.

[5] Về khoản tiền chi phí giám định chữ ký của ông Trịnh Xuân Q, do Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ G đã tạm ứng chi trả xong. Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện; việc nguyên đơn yêu cầu giám định chữ ký là có căn cứ pháp luật, do vậy Công ty TNHH MTV Trịnh Xuân Q (Tổng đại lý Trịnh Xuân Q) có trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ tiền chi phí giám định chữ ký cho nguyên đơn và phải chịu lãi suất nếu chậm nộp theo quy định của Điều 161; 162 của Bộ luật tố tụng dân sự và phải chịu lãi nếu chậm trả theo quy định của Điều 357 của Bộ luật dân sự.

[6] Về án phí: Công ty TNHH MTV Trịnh Xuân Q (Tổng đại lý Trịnh Xuân Q) phải chịu toàn bộ tiền án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm có giá ngạch đối với khoản tiền gốc và tiền lãi phải trả.

Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí sơ thẩm. Hoàn trả lại cho nguyên đơn toàn bộ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; 161; 162; 227; 228; khoản 1 Điều 235; 264; 266; 267; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 166; 167; 168; 169; 172; 175 của Luật thương mại năm 2005.

- Căn cứ Điều 357 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn B về việc *Tranh chấp Hợp đồng đại lý*, với bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Trịnh Xuân Q (Tổng đại lý Trịnh Xuân Q).

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Trịnh Xuân Q (Tổng đại lý Trịnh Xuân Q) có trách nhiệm trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn B là 1.150.196.170 đồng (Một tỷ một trăm năm mươi triệu một trăm chín sáu nghìn một trăm bảy mươi đồng) tiền gốc và 429.385.562 đồng (Bốn trăm hai mươi chín triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn năm trăm sáu hai đồng) tiền lãi; tổng cộng là 1.579.581.732 đồng (Một tỷ năm trăm bảy mươi chín triệu năm trăm tám mươi một nghìn bảy trăm ba hai đồng).

Khoản tiền phải trả trên, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Trịnh Xuân Q (Tổng đại lý Trịnh Xuân Q) có trách nhiệm hoàn trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn B tiền chi phí giám định chữ ký của ông Trịnh Xuân Q là 7.890.000 đồng (Bảy triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng).

Khoản tiền phải hoàn trả lại trên, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: - Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Trịnh Xuân Q (Tổng đại lý Trịnh Xuân Q) phải chịu tiền án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 59.387.451 đồng (Năm mươi chín triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn bốn trăm năm một đồng) đối với số tiền gốc và tiền lãi phải trả.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn B không phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn B toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 23.252.000 đồng (Hai mươi ba triệu hai trăm năm mươi hai nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0000831 ngày 14 tháng 01 năm 2021, của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

4. Về quyền kháng cáo: - Ông Lê Anh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn B; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Trịnh Xuân Q (Tổng đại lý Trịnh Xuân Q) và ông Trịnh Xuân Q được quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;

TÒA

- VKSND TP. Tuyên Quang;

- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;

- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ vụ án;

- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Trần Anh Tuấn

Trần Anh Tuấn

Xem Điều 504 Bộ luật dân sự về HĐ hợp tác

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang thì ông Lê Đức Mạnh và bà Phạm Thị Trường phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ bằng các tài sản, nguồn thu khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Lê Đức Mạnh và bà Phạm Thị Trường cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang.

